

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2020
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Để thực hiện đạt mục tiêu giảm trên 2.700 hộ nghèo năm 2020, căn cứ thực trạng hộ nghèo, cận nghèo, thôn, xã và huyện nghèo trên địa bàn tỉnh tính đến cuối năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững của tỉnh, đảm bảo đạt mục tiêu giảm trên 2.700 hộ nghèo năm 2020 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

b) Tiếp tục tuyên truyền, vận động, hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng; phát huy hiệu quả phong trào thi đua “Quảng Nam chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” theo Kế hoạch số 5201/KH-UBND ngày 27/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo giảm nghèo thực chất, không chạy theo thành tích; ưu tiên hỗ trợ cho địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao, số hộ nghèo nhiều, hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách người có công và hộ đăng ký thoát nghèo bền vững.

b) Công khai, dân chủ và minh bạch trong thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững.

c) Phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo và địa bàn nghèo; có sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; khơi dậy, khuyến khích sự tích cực, chủ động của hộ nghèo, hộ cận nghèo trong việc tham gia học nghề, tổ chức sản xuất, đăng ký thoát nghèo bền vững. Thực hiện phân công cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, giúp đỡ địa bàn nghèo (thôn, xã) và hộ nghèo.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục tập trung chỉ đạo, huy động và ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều, hạn chế thấp nhất tình trạng

tái nghèo và phát sinh nghèo mới, đảm bảo giảm nghèo bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Phần đầu năm 2020, toàn tỉnh giảm trên 2.700 hộ nghèo và 3.000 hộ cận nghèo; cơ bản không còn hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách người có công cách mạng¹; hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ² và của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh³.

2. Phạm vi

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó ưu tiên cho các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; thôn và xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi, xã biên giới, an toàn khu.

3. Đối tượng

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, trong đó tập trung ưu tiên cho hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách trợ cấp người có công, hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ đăng ký thoát nghèo bền vững.

b) Người dân và cộng đồng trên địa bàn các huyện nghèo, xã nghèo đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

c) Các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn, trong đó ưu tiên cho huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã an toàn khu, xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi.

d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện công tác giảm nghèo.

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

4.1 Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành và tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

a) Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nội dung, nhiệm vụ của công tác giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội, Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ và Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh⁴.

b) Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, chú trọng đến hình thức đối thoại, giải thích, vận động trực tiếp

¹ Cuối năm 2018, toàn tỉnh có 689 hộ nghèo thuộc chính sách người có công, đến cuối năm 2019 giảm còn 416 hộ (Tây Giang: 80 hộ, Bắc Trà My 80 hộ, Đông Giang 78 hộ, Nam Giang 71 hộ, Hiệp Đức 42 hộ, Phước Sơn 24 hộ, Nam Trà My 15 hộ, Tiên Phước 08 hộ, Thăng Bình 07 hộ, Nông Sơn 06 hộ, Núi Thành 03 hộ, Quế Sơn 02 hộ).

² Nghị quyết 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội, Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/4/2016 và Báo cáo số 372-BC/TU ngày 16/4/2019 của Tỉnh ủy.

⁴ Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giảm nghèo được điều chỉnh, bổ sung thực hiện tại Báo cáo số 372-BC/TU ngày 16/4/2019 của Tỉnh ủy.

hộ nghèo, hộ cận nghèo; tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong vận động, tuyên truyền, huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, làm cho hộ nghèo thấy được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình, nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để vươn lên thoát nghèo; loại khỏi danh sách hộ nghèo những trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chí theo chuẩn nghèo nhưng vẫn có tên trong danh sách hộ nghèo, những trường hợp thanh niên trẻ tuổi lười lao động, không tham gia học nghề, làm việc.

UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã giao nhiệm vụ cho cộng tác viên giảm nghèo, người làm công tác giảm nghèo cấp xã và cán bộ Hội, đoàn thể, thành viên Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trực tiếp đến từng hộ gia đình để tuyên truyền, vận động, nắm kỹ hoàn cảnh, điều kiện và nguyện vọng cần hỗ trợ để thoát nghèo, động viên hộ đăng ký thoát nghèo với kế hoạch thoát nghèo cụ thể, khả thi.

4.2 Thực hiện rà soát, phân loại, lập danh sách hộ nghèo có khả năng thoát nghèo năm 2020 để tuyên truyền, vận động đăng ký thoát nghèo bền vững, đảm bảo đúng đối tượng, đồng thời ban hành kế hoạch, giải pháp hỗ trợ cụ thể, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, nguyên nhân nghèo và nguyện vọng cần hỗ trợ theo đơn đăng ký của hộ nghèo, đảm bảo thoát nghèo thực chất, bền vững.

4.3 Tiếp tục rà soát, nắm chắc đặc điểm, điều kiện, hoàn cảnh của hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách trợ cấp người có công cách mạng; lập hồ sơ theo dõi, quản lý và ban hành kế hoạch hỗ trợ xóa nghèo, đảm bảo đến cuối năm 2020 không còn hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách trợ cấp người có công.

4.4 Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh⁵ để các ngành và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kịp thời, khắc phục tình trạng chậm phân bổ, giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình như những năm qua.

4.5 Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo của Quốc gia để hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo thu nhập và an sinh xã hội, trong đó có sự kết hợp, lồng ghép thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững của tỉnh thời gian qua để hỗ trợ giảm nghèo bền vững theo hướng tiếp cận đa chiều, giúp hộ nghèo cải thiện tiêu chí thu nhập và các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, trong đó ưu tiên cho hộ đăng ký thoát nghèo, hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách trợ cấp người có công.

⁵ Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững là 452,413 tỷ đồng, gồm: Vốn đầu tư phát triển: 345,522 tỷ đồng; vốn sự nghiệp: 106,891 tỷ đồng, trong đó nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu là 386,406 tỷ đồng (năm 2019 là 387,733 tỷ đồng), nguồn ngân sách tỉnh bố trí để đối ứng là 66,007 tỷ đồng (năm 2019 là 52,995 tỷ đồng).

Đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm và đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài theo các chương trình của Trung ương và các chính sách của tỉnh⁶, giải quyết kịp thời nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ dân trên địa bàn khó khăn từ nguồn vốn cho vay ưu đãi Ngân hàng Chính sách xã hội, đáp ứng kịp thời, đủ nhu cầu vay vốn của hộ đăng ký, công nhận thoát nghèo bền vững.

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội (y tế, giáo dục, trợ cấp xã hội,...) để trợ giúp hộ nghèo, người nghèo; hộ cận nghèo, người cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người mới thoát nghèo có cuộc sống ổn định, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là chính sách trợ giúp bảo trợ xã hội, chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo theo Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

4.6 Tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Quảng Nam chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” theo Kế hoạch số 5201/KH-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh; phát huy hơn nữa cuộc vận động gây Quỹ “Ngày vì người nghèo” của MTTQ các cấp, các phong trào hỗ trợ hộ nghèo của các hội, đoàn thể, của các nhóm thiện nguyện, nhà hảo tâm trong xã hội; nâng cao chất lượng công tác kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với các xã nghèo miền núi vùng dân tộc thiểu số; chủ động, tích cực tiếp cận các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để vận động hỗ trợ thực hiện công tác giảm nghèo, nhận giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo, thôn, xã nghèo và huyện nghèo.

- Tăng cường phối hợp để lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động trong tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo, nhất là gắn việc thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, Quỹ “Ngày vì người nghèo” với thực hiện Chính sách khuyến khích thoát nghèo theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Quá trình tổ chức thực hiện lồng ghép, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể phải phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở thực hiện thống nhất nội dung, đối tượng hỗ trợ, biện pháp hỗ trợ, nguồn lực hỗ trợ và biện pháp tổ chức thực hiện ... đảm bảo tập trung, không dàn trải, phân tán nguồn lực, tạo điều kiện để giúp hộ nghèo thực hiện được phương án, kế hoạch thoát nghèo bền vững, cải thiện cả 02 tiêu chí theo Chuẩn nghèo đa chiều, trong đó ưu tiên hỗ trợ trước cho hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách trợ cấp người có công cách mạng, hộ đăng ký thoát nghèo bền vững để đạt mục tiêu giảm nghèo năm 2020.

⁶ tại Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 51/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh, Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 và Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3577/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Chủ động tìm kiếm hoặc tạo ra thị trường tiêu thụ nông sản cho nhân dân trên địa bàn như tổ chức các sự kiện, hội chợ,... để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm của người dân địa phương, giúp nhân dân giải quyết đầu ra của sản phẩm, góp phần động viên người dân tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất, giải quyết việc làm và có thu nhập thường xuyên, ổn định.

4.7 Tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận, tham gia thực hiện; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giảm nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, nhất là đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo ở cấp xã theo Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh.

4.8 Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng và thực hiện chính sách giảm nghèo; thực hiện rà soát, đơn giản thủ tục hành chính trong giải quyết chính sách giảm nghèo; công khai, minh bạch các chế độ, chính sách giảm nghèo và danh sách hộ nghèo, người nghèo; danh sách hộ cận nghèo, người cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, người thoát nghèo trên trang thông tin điện tử của địa phương và của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội .

4.9 Thực hiện tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo Chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 và Chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, làm cơ sở xây dựng, ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

4.10 Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo bền vững.

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia cấp tỉnh và cấp huyện, Ban Quản lý các Chương trình Mục tiêu quốc gia cấp xã. Thực hiện phân công nhiệm vụ, địa bàn theo dõi, phụ trách cho từng thành viên Ban Chỉ đạo/Ban quản lý các Chương trình Mục tiêu quốc gia để theo dõi, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả, hiệu quả thực hiện, nhất là mức độ hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo năm 2020.

b) Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia và các địa phương phải xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Đối với cấp xã, ngoài nội dung kiểm tra, giám sát theo quy định của trung ương, phải thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình đời sống hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo để hướng dẫn, động viên và có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

c) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước⁷, nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia trong triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện, đảm bảo đúng

⁷ Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7255/UBND-KTTH ngày 04/12/2019.

Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.11 Tổng kết, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững theo chỉ đạo của Trung ương và của HĐND⁸ tỉnh.

a) Ban hành Kế hoạch và tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả công tác giảm nghèo bền vững theo đúng Quyết định số 152/QĐ-BCĐCTMTQG của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020⁹, gồm: (1) Tổng kết, đánh giá Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; (2) Tổng kết, đánh giá Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; (3) Tổng kết, đánh giá Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về Định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; (4) Tổng kết, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020.

b) Tổng kết, đánh giá chuyên đề các dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020, đặc biệt là dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo.

c) Rà soát, báo cáo tổng kết, đánh giá Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 17/4/2017 về Chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững giai đoạn 2017-2021 và Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với những người làm công tác giảm nghèo cấp xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020;

d) Tổng kết, đánh giá phong trào thi đua “Quảng Nam chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” theo Kế hoạch số 5201/KH-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh và ban hành kế hoạch cho giai đoạn 2021-2025.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2020 từ nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) và nguồn huy động hợp pháp khác, trong đó kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 452,413 tỷ đồng, gồm ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu 386,406 tỷ đồng, nguồn ngân sách tỉnh bố trí 66,006,65 tỷ đồng; các nghị quyết chuyên đề về giảm nghèo bền vững là 166,613 tỷ đồng.

⁸ Theo chỉ đạo của HĐND tỉnh tại Công văn số 456/HĐNDVP ngày 29/10/2019 về xử lý kết quả rà soát Nghị quyết QPPL; chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6774/UBND ngày 12/11/2019 về việc xử lý kết quả rà soát Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh và Công văn số 646/UBND ngày 12/02/2020 về việc tiếp tục rà soát, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh trong thời gian qua và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian đến.

⁹ Các Sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá từng chính sách, dự án, chương trình giảm nghèo do Sở, ngành, đơn vị chủ trì, triển khai thực hiện trong Quý II năm 2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo Văn phòng Chương trình hỗ trợ giảm nghèo tỉnh tham mưu Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia và UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tốt kế hoạch này; trong đó, tập trung tham mưu triển khai kịp thời các nội dung sau:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện và kế hoạch kiểm tra, giám sát Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020 theo đúng quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg, Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH; kế hoạch tổng kết công tác giảm nghèo bền vững tại Quyết định số 152/QĐ-BCĐCTMTQG của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

b) Hướng dẫn các địa phương phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án giảm nghèo bền vững của các huyện nghèo; phối hợp với Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới và Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia của tỉnh.

c) Tiếp tục khắc phục những hạn chế, đồng thời theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7255/UBND-KTTH ngày 04/12/2019.

d) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo, an sinh xã hội kịp thời, đúng quy định. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, cập nhật văn bản chính sách, pháp luật về giảm nghèo cho người làm công tác giảm nghèo, cộng tác viên giảm nghèo ở cấp xã theo Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND của HĐND, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

đ) Báo cáo đánh giá thực trạng và đề xuất kế hoạch, giải pháp hỗ trợ xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách người có công, đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2020 theo đúng chỉ đạo của Trung ương.

f) Tham mưu Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG và UBND tỉnh tổ chức tổng kết công tác giảm nghèo bền vững theo đúng nội dung Quyết định số 152/QĐ-BCĐCTMTQG và Kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm trong thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 79/QĐ-BCĐ, Quyết định số 81/QĐ-BCĐ và các Quyết định sửa đổi bổ sung; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện công

tác giảm nghèo theo địa bàn được phân công và kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo được giao tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh.

3. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh căn cứ chức năng của ngành, đơn vị và nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 13/7/2017, các Quyết định liên quan và Thông báo số 46/TB-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định; tổ chức tổng kết, đánh giá các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo bền vững đến năm 2020 theo đúng Quyết định số 152/QĐ-BCĐCTMTQG, kế hoạch của UBND tỉnh, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng, ban hành kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2020 đảm bảo đạt vượt mục tiêu giảm nghèo được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 17/01/2020; hoàn thành đăng ký thoát nghèo bền vững và xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo bền vững năm 2020 với các giải pháp phù hợp; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và tiếp tục triển khai thực hiện tốt các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7255/UBND-KTTH ngày 04/12/2019.

b) Xây dựng giải pháp và ban hành kế hoạch hỗ trợ xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách trợ cấp người có công, trong đó thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, đồng thời tập trung nguồn lực hỗ trợ cho đối tượng để thoát nghèo bền vững, đảm bảo đến cuối năm 2020 không còn hộ nghèo có thành viên đang hưởng chính sách trợ cấp người có công cách mạng.

c) Chỉ đạo khảo sát, xây dựng kế hoạch thực hiện từng dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020 theo đúng quy định, gắn đối tượng thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo với đối tượng đăng ký thoát nghèo theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

d) Chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn kịp thời, đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo trên địa bàn; tổ chức tổng kết, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn đến năm 2020, bao gồm các chương trình, chính sách của Trung ương theo nội dung Quyết định số 152/QĐ-BCĐCTMTQG và chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo các Nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh triển khai thời gian qua.

e) Tổ chức thực hiện tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo đúng hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện

Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các Hội, đoàn thể các cấp tích cực phối hợp tham gia cùng chính quyền trong tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo; tăng cường giám sát, phản biện xã hội hoặc kiến nghị, đề xuất những giải pháp, cơ chế chính sách phù hợp góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo bền vững.

6. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên theo dõi, đưa tin, bài về các hoạt động hỗ trợ giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững, giới thiệu các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong công tác giảm nghèo, bền vững để các địa phương học tập, thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2020, yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, Ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Văn phòng QGGN;
- TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tùng